**Môn: Toán**

 **Bài 46. NHÂN CÁC SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS thực hiện được phép nhân các số có tận cùng là chữ số 0.

- Vận dụng vào đổi đơn vị đo thời gian và giải quyết vấn đề đơn giản.

- Năng lực chú trọng : Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Hình ảnh cho phần Khởi động (nếu cần).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu** |
|  |  Có thể tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV nêu phép tính: 48 × 7 → GV trình chiếu (hoặc treo) cách thực hiện phép tính để HS quan sát.→ Viết phép nhân tìm số hộp sữa trong 70 thùng.48 x 70 =? | → HS thực hiện vào bảng con→ Tổ nào có tất cả các bạn làm đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc→ HS quan sát.- HS đọc thông tin phần Khởi động. |
| 8p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |
|  | **1. Hoạt động 1 : 48 x 70 = ?**Có thể tiến hành theo trình tự sau:- GV nêu vấn đề 48 × 70 = ?→ Viết 70 thành một tích hai số→ Chuyển về các phép nhân đã học.+ GV ghi nhận trên bảng lớp48 x 70 = 48 × (7 x 10)+ GV hỏi, , GV viết bảng. Ta thực hiện phép nhân nào trước? Ta đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân, 48 × 7 là phép nhân với số có một chữ số mà ta đã học. GV viết bảng: = 336 × 10  = 3 360 (áp dụng cách nhân nhẩm với 10)+ GV giới thiệu biện pháp tính viết. • Đặt tính: Ta đặt tính như phép nhân với số có một chữ số.  Thông thường, người ta viết các chữ số cùng hàng thẳng cột để ngay ngắn, dễ làm tính.  • Tính: (GV vừa viết vừa nói)+So sánh kết quả của hai cách tính.+ GV giải thích tại sao lại viết chữ số 0 ở hàng đơn vị của tính.(48 × 7 = 336→ ×10 → Thêm 1 chữ số 0 vào bên phải → Hàng đơn vị là 0.)+ GV chỉ vào phép tính hàng dọc**2. Hoạt động 2: 480 x 70 = ?**– GV vấn đáp→ Hoàn thiện phép tính hàng ngang (cơ sở lí luận của biện pháp tính viết)→ Giới thiệu biện pháp tính viết.Nên tiến hành nhanh, dành thời gian cho HS thực hành.*Lưu ý*: Khi thực hiện phép nhân (viết) các số có tận cùng là chữ số 0, đếm xem có bao nhiêu chữ số 0 ở tận cùng của các thừa số, viết bấy nhiêu chữ số 0 vào tích, bắt đầu từ hàng đơn vị. | - HS thảo luận nhóm đôi + HS trả lời = (48 × 7) × 10HS nhóm đôi tiếp tục thực hiện tính toán rồi nêu các bước tính tiếp theo+ HS nói cách tính.→ HS xây dựng bài |
| 17p | **3. Hoạt động thực hành**  |
|  | ***Thực hành*****Bài 1: Đặt tính rồi tính** a) 33 × 40 b) 314 × 50 c) 1 020 × 90– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.Lưu ý: GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép nhân cho HS thực hiện vào bảng con.***Luyện tập*****Bài 1: Số?** *a) 1 giờ = .?. phút 24 giờ = .?. phút**b) 1 phút = .?. giây 1 giờ = .?. giây*- Sửa bài, GV cũng có thể cho HS chơi tiếp sức (hoặc truyền điện) để sửa bài (tạo điều kiện cho nhiều HS điển/nói).Lưu ý: HS chuyển đổi đơn vị như sau:Ví dụ:a) 24 giờ = ? phútNói: 1 giờ = 60 phút24 giờ = 24 × 60 phút = 1 440 phútViết: 24 giờ = 1 440 phút**Bài 2: Số?***Một đơn vị bộ đội đã tặng sữa cho học sinh Trường Tiểu học Bản Đông hai lần. Lần thứ nhất 40 thùng, lần thứ hai 60 thùng. Mỗi thùng sữa đều có 24 hộp. Đơn vị bộ đội đó đã tặng cho học sinh tất cả .?. hộp sữa.*Lưu ý:+ Trước khi nhân, quan sát xem các thừa số tham gia phép nhân có các chữ số tận cùng là mấy chữ số 0.+ Bài này có những cách giải khác nhau, nếu đúng thì công nhận. | a) 33 × 40 = 1320b) 314 × 50 = 15700c) 1 020 × 90 = 91800- HS đọc và tính theo yêu cầu - HS (nhóm ba) nhận biết số chữ số 0 tận cùng của các thừa số rồi thực hiện cá nhân vào bảng con.*a) 1 giờ = 60 phút*  *24 giờ = 1440 phút**b) 1 phút = 60 giây*  *1 giờ = 3600 giây*- HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:• Yêu cầu của bài: Số?• Tìm thế nào? (Chuyển đổi đơn vị đo.)- HS nhận biết yêu cầu của bài: Thay dấu ...?.bởi số thích hợp.- HS tìm hiểu bài rồi thực hiện.- HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.- Khi sửa bài, HS giải thích tại sao chọn các bước tính như vậy và nói cách thực hiệnphép nhân. |
| 5p | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** |
|  | **-**Nhận xét , dặn dò | Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................